TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 309/2019/HS-PT
Ngày 23 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thế Phương;

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Ông Đinh Quang Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 216/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 07 năm 2019 đối với bị cáo Đỗ Thành T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2019/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (Nay là Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh).

- *Bị cáo kháng cáo*: **Đỗ Thành T,** sinh năm 1982, tại tỉnh Quảng Ngãi; Hộ khẩu thường trú: và cư trú tại: tổ 4, ấp Sa Cá, xã Bình An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; Học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Nữ, sinh năm 1952 và bà Trịnh Thị Tuyết, sinh năm 1952; gia đình có 03 anh, em, bị cáo là con lớn; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 07/12/2018, có mặt tại Tòa.

Ngoài ra vụ án còn có bị hại nhưng không có kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Ngày 27/10/2018, sau khi đi cắt mủ cao su về Đỗ Thành T điều khiển xe mô tô biển số 37F2-7896 đi từ hướng L về D. Khi đi đến gần khu vực cổng Bệnh viên đa khoa khu vực L thuộc ấp S, xã S, thị xã L thì bị xe tải đầu kéo biển số 86C-071.59 do anh Lê Tấn Đ, sinh năm 1985, trú tại phường B, thành phố C, tỉnh K điều khiển, trên xe có Võ Hoàng P, sinh năm 1995, trú tại thôn X, xã P, thành phố Ph, tỉnh B và Phạm Thế H, sinh năm 1994, trú tại khu phố 9, phường P, thành phố P, tỉnh B đi cùng chiều lấn xe mô tô T điều khiển vào lề đường. Cho rằng Đ chạy xe ẩu, gây nguy hiểm nên T dùng con dao dài 1,4 mét loại dao dùng cạo mủ cao su gõ vào thùng xe yêu cầu dừng lại. Thấy vậy, Đ dừng xe lại thì H cầm một con dao tự chế dài 85 cm, Đức cầm một tuýp sắt tròn dài 75cm, P không cầm vật gì xuống xe nói chuyện với T thì hai bên xảy ra cải chửi, thách thức đánh nhau. Lúc này, H cầm dao tự chế lao vào tấn công T, T cầm dao chống trả làm dao của H bị cong, thấy yếu thế Đ, H, Ph lùi lại thì bị T cầm dao đuổi chạy vòng xung quanh xe, rồi T dừng lại nói chuyện với một người đi đường. Lát sau có một lái xe điều khiển xe ô tô chạy ngang qua hỏi chuyện, nghĩ người này là nhóm cửa Đ gọi đến nên T nhảy qua con mương thoát nước bên lề phải thì H cầm tuýp sắt lao vào đánh nhau với T, T vung dao lên chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào bàn tay phải của H làm rơi tuýp sắt, lưỡi dao tiếp tục trúng bàn chân trái của H gây thương tích. Thấy H bị thương, Đ cầm tuýp sắt, P cầm dao tự chế tấn công T để H bỏ chay. Sau đó T đi vào lô cao su, còn H được đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Vật chứng thu giữ 01 con dao lưỡi mác, cán gỗ dài 1,2 m; 01 tuýp sắt tròn dài 75 cm; 01 con dao tự chế dài 85 cm.

Tại biên bản xác minh lúc 9 giờ, ngày 28/10/2018 của Bệnh viện đa khoa khu vực L tình trạng thương tích lúc nhập viên anh H nhập viện lúc ngày 27/10/2018 có 03 vết thương ở mu bàn tay phải, 01 vết thương kích thước 10 x 03 đứt gân duỗi các ngón, duỗi ngón cái, duỗi ngón trỏ, gãy rạn đốt I, ngón 1; 01 vết thương kích thước 2 x 0,5 cm; 01 vết thương ngang mặt mu đốt I ngón 1, đứt gân duỗi ngón 1 và 01 vết thương do vật sắc nhọn mu bàn chân trái kích thước 05 x 0,5, đứt gân duỗi các ngón, gãy xương bàn ngón 2,3,4,5.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0878/TgT/2018, ngày 02/11/2018 của Trung tâm pháp y Sở Y Tế tỉnh Đồng Nai kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 36%. Vật gây thương tích là vật sắc nhọn.

Trong quá trình điều tra Đỗ Thành T đã thừa nhận hành vi gây thương tích cho anh H, tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 60 triệu đồng, được bị hại chấp nhận và có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2019/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (Nay là Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh), đã quyết định như sau:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106; Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo: Đỗ Thành T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tình từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao lưỡi mác, cán gỗ dài 1,2 m; 01 tuýp sắt tròn dài 75 cm; 01 con dao tự chế dài 85 cm (Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Khánh theo biên bản gian nhận ngày 23/4/2019).

Bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Kháng cáo: Ngày 14/6/2019 bị cáo Đỗ Thành T kháng cáo đề nghị xin không áp dụng hình phạt tù có thời hạn, mà xử phạt cho bị cáo hưởng án treo.

4. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án, kết luận cấp sơ thẩm giải quyết là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật về việc tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích". Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện bị hại cũng có lỗi, bị hại có đơn xác nhận sự việc xảy ra là có lỗi của bị hại và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là dân lao động có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình để chăm sóc cha mẹ già. Xét thấy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chuyển cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với mô tả và nhận định trong bản án của cấp sơ thẩm.

Ngày 27/10/2018, sau khi đi cắt mủ cao su về Đỗ Thành T điều khiển xe mô tô biển số 37F2-7896 đi từ hướng L về D. Khi đi đến gần khu vực cổng

Bệnh viên đa khoa khu vực L thuộc ấp S, xã S, thị xã L thì bị xe tải đầu kéo biển số 86C-071.59 do anh Lê Tấn Đ, sinh năm 1985, trú tại phường B, thành phố C, tỉnh K điều khiển, trên xe có Võ Hoàng P, sinh năm 1995, trú tại thôn X, xã P, thành phố Ph, tỉnh B và Phạm Thế H, sinh năm 1994, trú tại khu phố 9, phường P, thành phố P, tỉnh B đi cùng chiều lấn xe mô tô T điều khiển vào lề đường. Cho rằng Đ chạy xe ẩu, gây nguy hiểm nên T dùng con dao dài 1,4 mét loại dao dùng cạo mủ cao su gõ vào thùng xe yêu cầu dừng lại. Thấy vậy, Đ dừng xe lại thì H cầm một con dao tự chế dài 85 cm, Đ cầm một tuýp sắt tròn dài 75cm, P không cầm vật gì xuống xe nói chuyện với T thì hai bên xảy ra cải chửi, thách thức đánh nhau. Lúc này, H cầm dao tự chế lao vào tấn công T, T cầm dao chống trả làm dao của H bị cong, thấy yếu thế Đ, H, P lùi lại thì bị T cầm dao đuổi chạy vòng xung quanh xe, rồi T dừng lại nói chuyện với một người đi đường. Lát sau có một lái xe điều khiển xe ô tô chạy ngang qua hỏi chuyện, nghĩ người này là nhóm cửa Đ gọi đến nên T nhảy qua con mương thoát nước bên lề phải thì H cầm tuýp sắt lao vào đánh nhau với T, T vung dao lên chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào bàn tay phải của H làm rơi tuýp sắt, lưỡi dao tiếp tục trúng bàn chân trái của H gây thương tích. Thấy H bị thương, Đ cầm tuýp sắt, P cầm dao tự chế tấn công T để H bỏ chay. Sau đó T đi vào lô cao su, còn H được đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Bị cáo T cũng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nên không kháng cáo về trách nhiệm hình sự, chỉ kháng cáo xin xem xét cho bị cáo được được hưởng án treo. Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a Khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn bãi nại và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị hại cũng có lỗi được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, qua hồ sơ thể hiện:

Trong vụ án này bị hại cũng có lỗi, bị hại thừa nhận lỗi, đã thỏa thuận bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo thể hiện thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo làm nghề cạo mủ cao su thuê, là lao động chính trong gia đình để chăm sóc cha mẹ già. Ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo còn có khả năng tự cải tạo nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là chưa cần thiết.

Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Xét quan điểm của đại diện của Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thành T, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

1. Quyết định hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thành T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, về tội "Cố ý gây thương tích".

2. Giao bị cáo Đỗ Thành T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đỗ Thành T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Long Khánh;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- THA hình sự TP. Long Khánh;
- CSĐT - CA TP. Long Khánh;
- Bị cáo;
- Chi cục THA dân sự TP. Long Khánh;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Bình An;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thế Phương